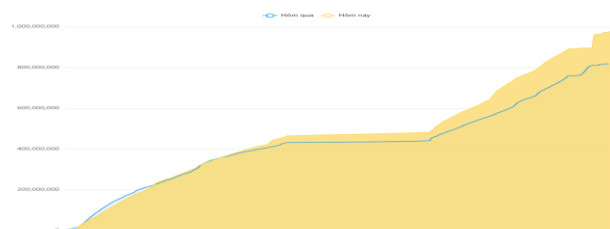


THÔNG KÊ THỊ TRƯỜNG

	HSX	HNX
Giá đóng cửa	1.309,37	238,34
Thay đổi	4,01	-0,85
Thay đổi %	0,31%	-0,35%
KLGD (Triệu CP)	922,0	80,5
GTGD (Tỷ)	21.088	1.545
Độ rộng thị trường		
CP tăng giá	240	85
CP giảm giá	223	93
CP tham chiếu	89	58
P/E	12,97	30,85
P/B	1,68	1,62

Thanh khoản HSX



Chỉ số phái sinh

Phái sinh	Đóng cửa	Thay đổi	Basis	OI
VN30	1.361,2	4,73	4,16	54.573
VN30F1M	1.357,0	+1,5		



Nguồn: Fireant

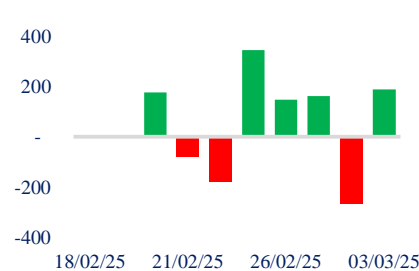
XU HƯỚNG DÒNG TIỀN

- VN-Index kết phiên tăng 4,01 điểm (+0,31%). Thị trường duy trì trạng thái dao động biên hẹp quanh vùng 1.300 - 1.210 điểm.

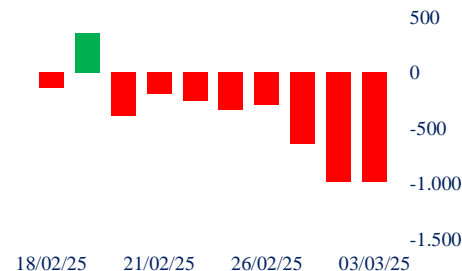
- Nhiều cổ phiếu trong nhóm VN30 diễn biến tích cực giúp thị trường duy trì sắc xanh. Đáng chú ý, có thể kể đến bộ đôi VIC và VHM tăng trên 2%. Bên cạnh đó, nhóm chứng khoán cũng là điểm sáng khi nhiều cổ phiếu duy trì quán tính tăng điểm như BSI, FTS, VCI, VIX...tăng trên 2%. Ở chiều ngược lại, nhiều cổ phiếu nhóm ngân hàng và bất động sản ghi nhận diễn biến điều chỉnh nhẹ.

- Trên sàn HSX, khối ngoại duy trì bán ròng với giá trị 383 tỷ đồng. Tâm điểm là cổ phiếu TPB. Tuy nhiên, nhiều cổ phiếu vẫn được mua ròng tích cực như VHM, VCI, HPG...

Giao dịch tự doanh 10 phiên HSX



Giao dịch nước ngoài 10 phiên HSX



PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index tiếp tục ghi nhận một phiên giao dịch trong biên độ hẹp với thanh khoản cải thiện cho thấy lực cung tại vùng giá cao vẫn đang được hấp thụ. Kháng cự gần nhất của thị trường ở thời điểm hiện tại là vùng 1.310 điểm. Chinh phục được vùng điểm số này một cách thuyết phục sẽ mở ra cơ hội để VN-Index hướng lên vùng 1.320 - 1.330 điểm.

CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH

Dòng tiền liên luân chuyển nhanh giữa các nhóm ngành. Nhà đầu tư cần theo dõi diễn biến thị trường, tránh Fomo mua đuổi.

- Kịch bản 1: VN-Index tiếp tục đi ngang quanh 1.300 điểm.

- Kịch bản 2: VN-Index tăng lên 1.310 điểm.

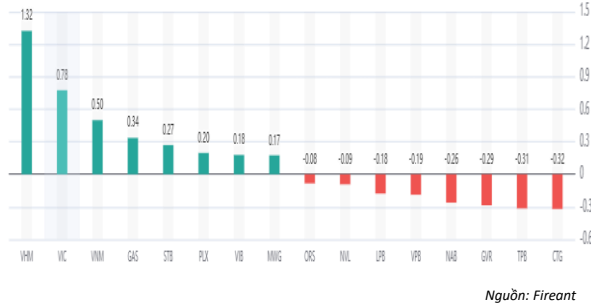
Danh mục khuyến nghị mới

STT	Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mua	Ngày mua	Giá mục tiêu	Giá cutloss	Loại khuyến nghị
1	HCM	31,2	30	24/02/2025	34	28,5	Đầu cơ

Tăng giảm nhóm ngành

Ngành	Ngày	Tháng
Dầu khí	0,91%	5,06%
Hóa chất	-0,22%	11,06%
Tài nguyên Cơ bản	0,07%	5,88%
Xây dựng và Vật liệu	-0,16%	3,89%
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-0,07%	7,58%
Ô tô và phụ tùng	0,09%	6,18%
Thực phẩm và đồ uống	0,73%	1,15%
Hàng cá nhân & Gia dụng	-0,17%	0,66%
Y tế	-0,46%	-0,03%
Bán lẻ	0,40%	-3,62%
Truyền thông	2,42%	5,79%
Du lịch và Giải trí	0,30%	0,00%
Điện, nước & xăng dầu khí đ	0,47%	3,09%
Ngân hàng	-0,12%	3,19%
Bảo hiểm	0,56%	10,38%
Bất động sản	1,38%	5,26%
Dịch vụ tài chính	1,22%	8,74%
Công nghệ Thông tin	0,13%	-7,82%

Top cổ phiếu ảnh hưởng chỉ số



Top NN mua ròng HSX

Mã	Đóng cửa	Thay đổi	KLGD
VHM	42,55	1,35 / 3,28%	18.508.900
VCI	37,3	0,85 / 2,33%	12.212.700
GEX	23,25	0,50 / 2,20%	15.940.300
HPG	28,05	0,05 / 0,18%	22.228.701
TCH	17,8	0,30 / 1,71%	6.793.900

Top NN bán ròng HSX

Mã	Đóng cửa	Thay đổi	KLGD
TPB	16,2	-0,50 / -2,99%	62.232.602
TNH	19,05	0,10 / 0,53%	7.189.800
FPT	140,5	0,20 / 0,14%	2.933.900
HAH	52,2	-1,00 / -1,88%	4.080.100
MSN	68	0,30 / 0,44%	2.758.100

Giao dịch cổ đông lớn và nội bộ

Mã	Tên	Vị trí	Ngày	Đăng ký	Khối lượng
ELC	Phạm Minh Thắng	Tổng Giám đốc	28/02/2025	Mua	64.620
ELC	Nguyễn Đức Thiện	Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị/Phụ trách quản trị công ty/Phụ trách Công bố thông tin	28/02/2025	Mua	208.450
ELC	Ngô Ngọc Hà	Thành viên Hội đồng Quản trị/Phó Tổng Giám đốc/Trưởng Ban kiểm toán nội bộ	28/02/2025	Mua	587.358
ELC	Nguyễn Thị Thanh Thủy	Vợ của Ngô Ngọc Hà	28/02/2025	Mua	151.603
SSB	Nguyễn Tuấn Cường	Phó Tổng Giám đốc	28/02/2025	Mua	1.105.683

TIN TỨC

Trong nước

[Tạo cơ chế hút vốn đầu tư hạ tầng đường sắt](#)
[PMI tháng 2/2025: à số lượng đơn đặt hàng mới giảm](#)
[Lãi suất tiền gửi tiết kiệm giảm nhanh](#)

Doanh nghiệp

[Cổ phiếu "họ" Bamboo Capital bị bán tháo](#)
[Vingroup trở lại top 10 vốn hóa](#)
[Viconship nhập sai số liệu, thời phỏng lãi ròng quý 4](#)

TIN TỨC

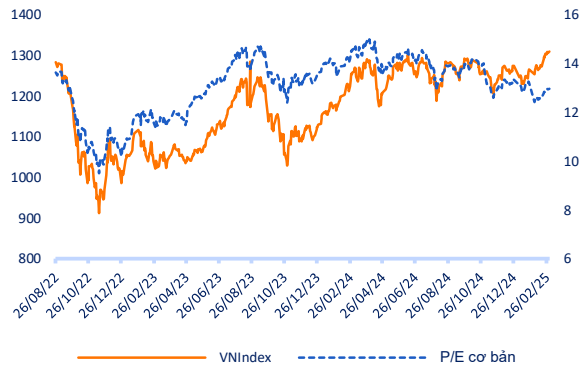
Thế giới

[Trung Quốc chuẩn bị công bố gói kích thích kinh tế lớn](#)
[Mỹ chưa quyết định áp mức thuế với Mexico và Canada](#)
[Trump đưa 5 đồng tiền ảo vào dự trữ chiến lược](#)

Hàng hóa

[Giá than toàn cầu đang ở mức thấp nhất trong bốn năm qua](#)
[Giá cà phê hôm nay 2-3: Mất mốc 130.000 đồng/kg](#)

Định giá thị trường



Top 10 khối lượng giao dịch HSX

Rank	Mã	Khối lượng giao dịch	Thay đổi
1	VIX	65.459.400	3,06%
2	TPB	62.232.602	-2,99%
3	EIB	48.776.700	1,64%
4	TCB	45.526.001	0,00%
5	ORS	36.610.100	-6,71%
6	SSI	26.950.102	1,14%
7	ACB	23.608.401	0,00%
8	SHB	23.460.202	-0,80%
9	HPG	22.228.701	0,18%
10	VIB	18.797.902	1,20%

Giá hàng hóa

	Đóng cửa	Thay đổi	%
Vàng	2462,8	-0,50	-0,02%
Bạc	27,52	-0,08	-0,29%
Đồng	4,0395	0,08	2,03%
Dầu thô	0,14	0,00	-0,68%
Dầu Brent	79,25	0,09	0,11%
Khí Tự nhiên	2,172	0,05	2,12%
Khí đốt	2,3624	0,00	0,20%
Đường	18,61	0,04	0,22%
Heo nạc	73,55	-1,02	-1,37%
Cà phê	237,5	-1,85	-0,77%

Tỷ giá hối đoái

	Thay đổi	Tỷ giá NHNN	
		Mua	Bán
USD/VND	25405 0,26%	USD 23.571	25.945
EUR/VND	26002 0,44%	EUR 24.501	27.080
GBP/VND	31455 0,29%	GBP 29.655	32.777
USD/VND	164,00 0,61%	JPY 156	173
AUD/VND	27695 0,21%	CHF 26.070	28.814



DUY TRÌ TRẠNG THÁI ĐI NGANG BIÊN HỢP

Bản tin ngày 04/03/2025

Danh mục khuyến nghị theo Phân tích kỹ thuật

STT	Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mua	Ngày mua	Giá mục tiêu	Giá cutloss	% Lãi/Lỗ	Trạng thái khuyến nghị
1	MWG	58,8	60,3	05/12/2024	70	56	-2,5%	Nắm giữ
2	ACV	105,9	124,3	23/12/2024	135	118	-14,8%	Nắm giữ
2	HCM	31,5	30	24/02/2025	34	28,5	5,0%	Nắm giữ

Danh mục khuyến nghị theo Phân tích cơ bản

STT	Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mua	Ngày mua	Giá mục tiêu	Giá cutloss	% Lãi/Lỗ	Trạng thái khuyến nghị
1	VHC	72,3	70	27/02/2024	83,8	69	3,3%	Nắm giữ
2	HPG	28,05	26,5	08/10/2024	34	25	5,8%	Mua mới
3	TCB	26,1	21,85	20/08/2024	26,2	20,8	19,5%	Nắm giữ
4	TCM	40,7	45	12/09/2024	55	42	-9,6%	Nắm giữ
5	PNJ	94,1	95,4	17/09/2024	112	87,1	-1,4%	Nắm giữ
6	CTG	41,2	35	19/09/2024	45	33	17,7%	Nắm giữ
7	KDH	33,6	33	18/10/2024	38,5	31	1,8%	Nắm giữ
8	STB	38,8	38,3	20/02/2025	44	35,4	1,3%	Nắm giữ
9	SZC	45,9	41,7	21/02/2025	45,8	41,2	10,1%	Nắm giữ
10	KBC	30,1	29,4	20/02/2025	35	26,7	2,4%	Nắm giữ
11	MWG	58,8	54,1	21/02/2025	74	46	8,7%	Nắm giữ
12	FPT	140,5	143,6	20/02/2025	190	122,1	-2,2%	Nắm giữ
13	HAH	52,2	53,3	21/02/2025	60	50	-2,1%	Nắm giữ
14	DGC	113,3	106	20/02/2025	140	90,6	6,9%	Nắm giữ
15	MSH	59,5	59	21/02/2025	63	57	0,8%	Nắm giữ
16	VCG	21,7	21,6	20/02/2025	27	18,9	0,5%	Nắm giữ

Danh mục đã khuyến nghị theo Phân tích kỹ thuật

STT	Mã cổ phiếu	Giá bán	Giá mua	Ngày bán	Giá mục tiêu	Giá cutloss	% Lãi/Lỗ	Trạng thái khuyến nghị
1	DXG	16,2	16,7	02/10/2024	19,5	15,9	-3,0%	Bán
2	MWG	65,2	68,5	25/09/2024	80	65,0	-4,8%	Cắt lỗ
3	MBS	28,8	31,3	22/10/2024	35	27,0	-8,0%	Cắt lỗ
4	VPB	19,7	18,5	08/11/2024	20	17	6,5%	Chốt lời
5	VTP	119	81,8	20/11/2024	93	73,0	45,5%	Chốt lời
6	HSG	17,4	18,5	18/12/2024	21	17,7	-5,9%	Cắt lỗ
7	CTD	89	73	03/03/2025	90	66,0	21,9%	Chốt lời
8	HHV	12,7	12,6	03/03/2025	14,5	11,5	0,8%	Chốt lời
9	ACV	28,8	31,3	22/10/2024	35	27,0	-8,0%	Cắt lỗ

Danh mục đã khuyến nghị theo Phân tích cơ bản

STT	Mã cổ phiếu	Giá bán	Giá mua	Ngày bán	Giá mục tiêu	Giá cutloss	% Lãi/Lỗ	Trạng thái khuyến nghị
1	MBB	22,6	18	22/04/2024	27	16	25,6%	Chốt lời
2	KBC	28	31,1	19/04/2024	41	28	-10%	Cắt lỗ
3	GMD	82	69	24/06/2024	84	67	18,8%	Chốt lời
4	PVS	40,6	37	19/04/2024	41	28	10%	Chốt lời
5	FRT	181,9	100	10/07/2024	177	95	81,9%	Chốt lời
6	HPG	25,45	25,3	06/02/2024	32	26,5	0,6%	Bán
7	PVD	26,7	29,75	26/04/2024	38	26,5	-10,3%	Cắt lỗ
8	REE	65	69,9	10/09/2024	79	65,5	-7,0%	Cắt lỗ
9	HAH	39,6	42	10/09/2024	48	40	-5,7%	Cắt lỗ
10	PNJ	99	108	10/09/2024	127	101	-8,3%	Cắt lỗ
11	VGT	14	15,3	10/09/2024	17,5	14,4	-8,5%	Cắt lỗ
12	IDC	58,5	61,8	27/09/2024	66	58,5	-5,3%	Cắt lỗ
13	DPR	37,3	40	18/11/2024	48	38	-6,8%	Cắt lỗ
14	NLG	37	41,5	18/11/2024	47,3	39,6	-10,8%	Cắt lỗ

HỆ THỐNG KHUYẾN NGHỊ CỦA VIETFIRST

Hệ thống khuyến nghị của VFS được xây dựng dựa trên sự chênh lệch giữa giá cổ phiếu thị trường tại thời điểm đánh giá và giá mục tiêu 12 tháng

Hệ thống khuyến nghị	Diễn giải
MUA	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 15% trở lên
THEO DÕI	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 5 – 15%
NẮM GIỮ	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường không quá 5%
BÁN	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường tối thiểu 5%

© CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NHẤT VIỆT (VFS)**Hội sở Hồ Chí Minh**

Lầu 1 117 - 119 - 121 Nguyễn Du P, Bến Thành Q, 1 Thành phố HCM

Điện thoại: (84-8) 62556586 Fax: (84-8) 62556580

Website: www.vfs.com.vn

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 5, Số 37 Bà Triệu, Phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

Điện thoại: (84-4) 39288222 Fax: (84-4) 39338222

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Bản quyền thuộc về Công ty CP Chứng khoán Nhất Việt (VFS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và VFS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của VFS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của VFS.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Nguyễn Minh Hoàng	Giám đốc phòng phân tích hoang.nguyenminh@vfs.com.vn
Nguyễn Hoàng Long	Chuyên viên phân tích long.nguyen@vfs.com.vn
Nguyễn Thị Mai	Chuyên viên phân tích mai.nguyen@vfs.com.vn
Nguyễn Thị Huyền	Chuyên viên phân tích huyen.nguyen@vfs.com.vn
Nguyễn Anh Quân	Chuyên viên phân tích quan.nguyen@vfs.com.vn
Lê Thị Ngọc	Chuyên viên phân tích ngoc.le@vfs.com.vn